

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 15-01-2021

V/v: “*Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Xuân Quyết.

2. Ông Vũ Ngọc Lâm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 254/2020/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “*Kiến tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07/12/2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị **Tô Hương L**, sinh năm 1992.

+ Bị đơn: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1989.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị L vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Tô Hương L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn T được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/7/2012 tại UBND xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Việc chị và anh T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối gì. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau bình thường tại thôn Đ, xã B, huyện H từ đó cho đến năm 2014 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng giữa chị với anh T không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau; do anh T không tu chí làm ăn phát triển kinh tế

gia đình mà thường uống rượu say về nhà đánh chửi chị nhiều lần, mâu thuẫn giữa chị và anh T đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không khắc phục được. Hiện nay chị và các con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị tại thôn 13 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sinh sống. Vợ chồng chị sống ly thân nhau từ giữa tháng 9/2020 đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc gì đến nhau nữa. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh T, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với anh T đã căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Chị kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh T có 02 con chung là cháu Trần Gia N, sinh ngày 09/01/2013 và cháu Trần Diệu A, sinh ngày 07/8/2015. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Gia N, sinh ngày 09/01/2013. Chị nhất trí để anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Diệu A, sinh ngày 07/8/2015. Chị và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh T có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận chia, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Chị và anh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại phiên tòa chị L vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, về con chung và các nội dung khác như đã trình bày trong đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải.

*** Tại Bản tự khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Trần Văn T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tô Hương L được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/7/2012 tại UBND xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Việc anh và chị L kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối gì. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc với nhau bình thường tại thôn Đồng C, xã B, huyện H từ đó cho đến năm 2014 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng giữa anh với chị H không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau; anh xác định việc xảy ra mâu thuẫn vợ chồng như hiện tại cũng một phần lớn lỗi là do anh gây ra, vì anh chưa quan tâm chăm sóc chu đáo đến vợ và các con, mâu thuẫn giữa anh và chị L đã được hai bên gia đình nội ngoại khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không khắc phục được. Hiện nay chị L và các con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 13 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sinh sống. Vợ chồng anh sống ly thân nhau từ giữa tháng 9/2020 đến nay. Anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị L, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh với chị L chưa đến mức căng thẳng, trầm trọng. Chị L làm đơn ly hôn anh không nhất trí, anh mong muốn Tòa án tiến hành hòa giải cho vợ chồng quay về đoàn tụ xây

dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị L có 02 con chung là cháu Trần Gia N, sinh ngày 09/01/2013 và cháu Trần Diệu A, sinh ngày 07/8/2015. Sau khi ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Diệu A, sinh ngày 07/8/2015. Anh nhất trí để chị Tô Hương L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Gia N, sinh ngày 09/01/2013. Anh và chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Anh và chị L có một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận chia, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về vay nợ chung: Anh và chị L không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Tại Biên bản xác minh đối với Trưởng thôn Đ, xã B, huyện H cung cấp thông tin như sau: Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh T là lao động tự do, thường xuyên uống rượu chè về nhà to tiếng, chửi bới, đánh đuổi chị L ra khỏi nhà. Năm 2017 anh T cũng uống rượu chè về nhà đánh đuổi chị L, đại diện thôn đã đến gia đình tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh chị 1-2 lần; gần đây nhất khoảng tháng 8/2020 anh T lại đánh đuổi chị L ra khỏi nhà nên chị L đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 13 M, xã M, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sinh sống. Lần mâu thuẫn này anh chị không báo cáo địa phương nên địa phương không tiến hành hòa giải. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản xác minh đối với Cán bộ Tư pháp xã Minh Hương, huyện Hàm Yên cung cấp thông tin như sau: Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T kết hôn với nhau ngày 19/7/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh T có xảy ra mâu thuẫn, có lần anh T uống rượu say đến Trường mầm non Minh Hương nơi chị L đang công tác để gây sự và đánh chị L, chị L đã báo cáo Công an xã Minh Hương giải quyết. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T chưa báo cáo UBND xã Minh Hương nên UBND xã chưa tiến hành hòa giải. Quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật

Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Trần Gia N (là con chung của chị L và anh T): Cháu N cho biết sau khi bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu muốn ở với

mẹ là Tô Hương L vì mẹ các cháu có điều kiện chăm sóc các cháu tốt hơn. Việc các cháu muốn ở với mẹ là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Tô Hương L cung cấp: 01 Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn; 01 Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; 02 Giấy khai sinh là bản sao chứng thực; 01 Sổ hộ khẩu là bản sao chứng thực; 02 Giấy chứng minh thư nhân dân đều là bản sao chứng thực.

- Bị đơn anh Trần Văn T không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành hòa giải cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái nhưng không thành, vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- * Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã thụ lý và giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Kiện tranh hôn nhân và gia đình” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định; Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện tốt, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ theo giấy triệu tập của Tòa án.

- * Về việc giải quyết nội dung vụ án: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Hương L, đề nghị HĐXX xử cho chị Tô Hương L được ly hôn với anh Trần Văn T.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị L và anh T: Giao cháu Trần Gia N, sinh ngày 09/01/2013 cho chị Tô Hương L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Trần Diệu A, sinh ngày 07/8/2015 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không bị ai cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Tô Hương L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Trần Văn T không phải chịu án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Chị Tô Hương L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Văn T nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn anh Trần Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 19/7/2012 tại UBND xã Minh Hương, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống; anh T cũng thừa nhận trong việc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị L có nhiều phần lỗi thuộc về anh, do anh thường xuyên uống rượu chè về nhà to tiếng với chị L, trong lúc vợ chồng cãi chửi nhau thì anh có đánh đuổi chị L ra khỏi nhà. Từ tháng 9/2020 chị L và các con đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ chị L tại thôn 13 M, xã Minh H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang sinh sống. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm, chăm sóc và không còn quan hệ vợ chồng gì với nhau nữa. Tuy anh T không nhất trí ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh T đã bắt đầu phát sinh từ khoảng năm 2016 - 2017 đến nay, khi anh T đánh đuổi chị L ra khỏi nhà thì đại diện thôn Đồng Cỏm, xã Bình Xa đã tiến hành hòa giải 1-2 lần (xác minh tại thôn Đồng Cỏm, xã Bình Xa cung cấp); khi chị L đi công tác tại Trường mầm non Minh Hương thì anh T uống rượu say vào trường của chị L dạy học để gây sự và đánh chị L làm ảnh hưởng đến quá trình công tác của chị, chị L đã báo cáo nhờ Công an xã Minh Hương giải quyết (xác minh tại Cán bộ Tư pháp xã Minh Hương cung cấp); thời gian gần đây nhất khi chị L và anh T sống ly thân, chị L và các con chuyển về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn 13 M, xã M, huyện H thì anh T lại uống rượu say khoảng 12h đêm vào nhà bố mẹ đẻ chị L gọi cửa nhiều lần yêu cầu chị L ra nói chuyện, sau đó vợ chồng lại to tiếng cãi chửi nhau; mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh T lại chở toàn bộ đồ đạc, quần áo và đưa chị L cùng các con về trả cho gia đình nhà ngoại (theo xác minh tại gia đình nhà bố mẹ đẻ chị L là ông Tô Tiến D và bà Lâm Thị T cung cấp). Chị L và anh T đã sống ly thân nhau từ tháng 9 năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân, anh chị không còn ai quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh T

trình bày vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị L, nhưng trên thực tế hôn nhân chỉ mang tính chất ràng buộc vì con cái, chứ không thực sự mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình, vì cả hai anh chị đều không ai đưa ra biện pháp tích cực nào nhằm cải thiện quan hệ vợ chồng.

Như vậy, mâu thuẫn giữa chị L và anh T đã rất căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần xử cho chị Tô Hương L được ly hôn anh Trần Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T có 02 con chung là cháu Trần Gia N, sinh ngày 09/01/2013 và cháu Trần Diệu A, sinh ngày 07/8/2015. Chị L và anh T tự nguyện thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Gia N, sinh ngày 09/01/2013; anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Diệu A, sinh ngày 07/8/2015. Chị L và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định.

[4]. Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T cùng xác định vợ chồng tự thỏa thuận chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về vay nợ chung: Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T cùng xác định không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Chị Tô Hương L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tô Hương L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Hương L được ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Gia N, sinh ngày 09/01/2013 cho chị Tô Hương L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Giao cháu Trần Diệu A, sinh ngày 07/8/2015 cho anh Trần Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không bị ai cản trở và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Tô Hương L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002273 ngày 15/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang. Chị Tô Hương L đã nộp đủ tiền án phí.

- Anh Trần Văn T không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tô Hương L và anh Trần Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Yên
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Minh Hương (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Tùng